TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – VĨNH LONG** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **30/**2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 20 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 392/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Trần Văn Đ**, sinh ngày 01/01/1970.

CCCD số: 083070015542, cấp ngày 04/11/2022, nơi cấp: Bộ C.

Địa chỉ: Ấp T, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Bà **Trần Thị Y**, sinh ngày 11/10/1977.

CCCD số: 083177014055, cấp ngày 22/9/2025, nơi cấp: Bộ C.

Địa chỉ: Ấp T, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị Y thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 54 ngày 01 tháng 3

năm 1997 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã B, tỉnh Vĩnh Long) chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị Y có 02 con chung tên Trần Thị Ngọc D, sinh ngày 04/8/1993, Trần Hoàng P, sinh ngày 03/5/1995. Con chung đã trưởng thành có khả năng lao động, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trần Văn Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Đ đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007654 ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Vậy, ông Trần Văn Đ được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (Phòng GĐKT,TT&THA);
- VKSND KV8-Vĩnh Long;
- Phòng THADS KV8-Vĩnh Long;
- UBND xã Bảo Thạnh, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Long Hồ